TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 221/2024/QĐCNHGT - HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Bảo Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn B

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Ly hôn của bà Bảo Thị Lệ T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/11/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Bà Bảo Thị Lệ T, sinh năm 1975**

-*Người bị kiện*: **ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968**

Cùng nơi thường trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2024 có đủ điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn với bà Bảo Thị Lệ T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 0082, quyển số: 01-1996 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai không còn hiệu lực pháp luật khi Tòa

án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án đối với ông bà có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông B và bà T có 04 người con chung, họ tên là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1996; Nguyễn Thị Diễm L1, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Thúy L2, sinh năm 2003; Nguyễn Phương T1, sinh năm 2004. Các con chung đã thành niên, các bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ky

Trần Thị Thu Hà